

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
NĂNG LƯỢNG VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2016

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0103006297 cấp lần đầu ngày 28/12/2004 thay đổi lần thứ 11 ngày 23/6/2011 mã số doanh nghiệp: 0101601945.
- Vốn điều lệ: 56.250.000.000 đồng (Năm mươi sáu tỷ, hai trăm năm mươi triệu đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ : Số 36 nhà E3, ngách 3/18 đường Kim Giang, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội
- Số điện thoại : (844) 35626614
- Số fax : (844) 35626613
- Website : www.v-power.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): VPC

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Quá trình hình thành và phát triển: (Ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay).

- Thành lập doanh nghiệp: Được thành lập tháng 12 năm 2004 với mức vốn Điều lệ là 12.330.000.000 đồng. Công ty được hình thành bởi các tập đoàn tài chính, Ngân hàng có quy mô lớn trên thị trường: Công ty cổ phần Cavico Việt Nam, Ngân hàng Habubank, Công ty tài chính PT Finance cùng các tổ chức và cá nhân khác.

Năm 2006: Tăng vốn Điều lệ Công ty từ 12.330.000.000 đồng lên 28.009.910.000 đồng

Năm 2007: Tăng vốn Điều lệ Công ty từ 28.009.910.000 đồng lên 56.250.000.000 đồng.

- Niêm yết cổ phiếu: Công ty niêm yết trên Sở GDCK Hà Nội theo quyết định số 169/QĐ-SGDHN Ngày 31/5/2012, cổ phiếu CTCP Đầu tư và phát triển Năng lượng Việt Nam (Mã CK: VPC) giao dịch chính thức từ ngày 18/6/2012 với số lượng chứng khoán niêm yết tới 31/12/2012 là 5.625.000 cổ phiếu.

- Hủy niêm yết cổ phiếu: Công ty hủy niêm yết trên Sở GDCK Hà Nội theo quyết định số 221/QĐ-SGDHN ngày 22/04/2015.

- Giao dịch tại sàn Upcom: Công ty được chấp thuận giao dịch cổ phiếu theo quyết định số 275/QĐ-SGDHN ngày 15/5/2015.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

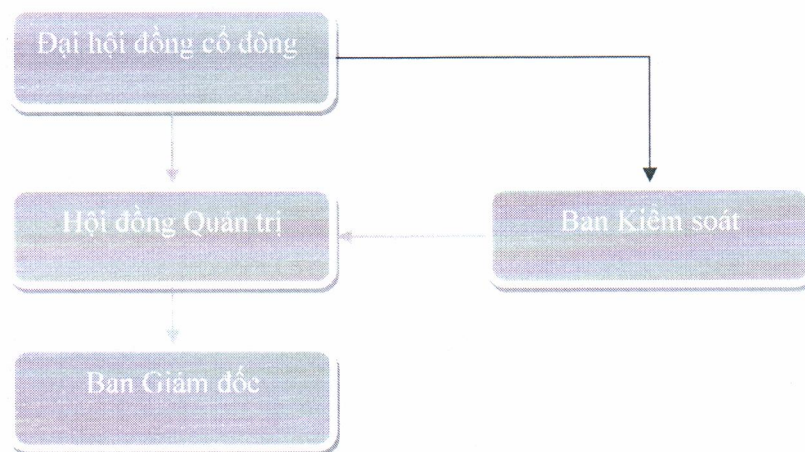
- Ngành nghề kinh doanh: (Nếu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất).

Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam hoạt động tập trung vào mảng đầu tư tài chính, chủ yếu là đầu tư dài hạn vào các dự án lớn. Hiện nay, Công ty đang tập trung đầu tư vào dự án Trường Trung cấp nghề tại tỉnh Hòa Bình, dự án này đem lại mảng doanh thu ổn định và lâu dài. Bên cạnh đó Công ty đang đầu tư vào dự án Xưởng sản xuất viên gỗ nén và các sản phẩm khác từ gỗ, một dự án mang tính khả thi cao, có triển vọng và phát triển dài hạn ổn định và bền vững.

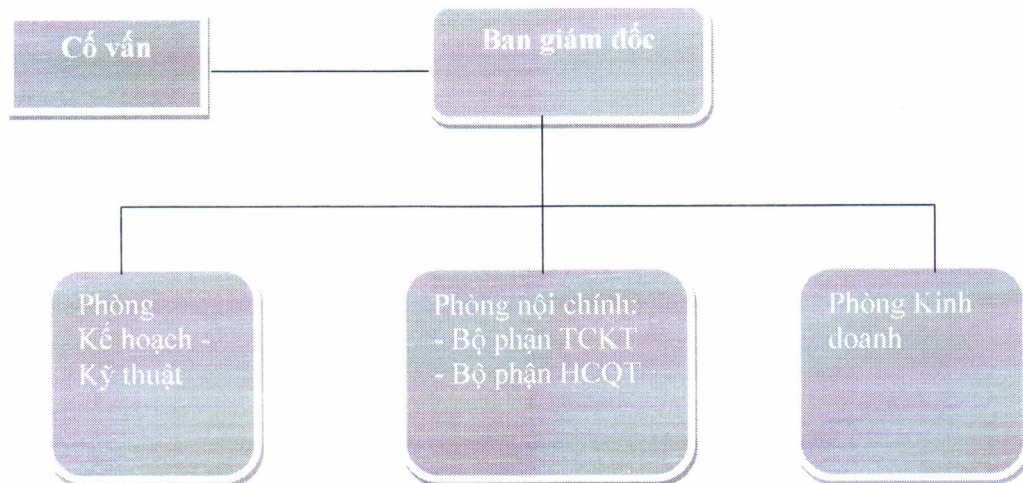
- Địa bàn kinh doanh: *(Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất)*: Các tỉnh khu vực Miền bắc, Miền trung và Miền Nam

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- **Mô hình quản trị.**



- **Cơ cấu bộ máy quản lý.**



Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển Năng lượng Việt Nam được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty cổ phần, tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp Việt Nam và các văn bản pháp luật hiện hành.

a). Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông ủy quyền. ĐHĐCĐ có quyền và nhiệm vụ như sau:

- Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của Ban Kiểm soát và Hội đồng Quản trị;
- Thông qua việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ của Công ty;
- Quyết định số lượng thành viên Hội đồng Quản trị;
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, thông qua việc HĐQT bổ nhiệm Giám đốc;
- Quyết định bộ máy tổ chức của Công ty và các nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ.
- Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.

b). Hội đồng Quản trị:

HĐQT là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 5 thành viên với nhiệm kỳ là 5 (năm) năm. HĐQT nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Các thành viên HĐQT gồm có:

- | | |
|--------------------------|------------|
| - Ông Nguyễn Văn Anh | Chủ tịch |
| - Ông Nguyễn Thành Trung | Thành viên |
| - Ông Lại Thế Vĩnh | Thành viên |
| - Ông Dương Văn Sơn | Thành viên |
| - Ông Trần Mạnh Hùng | Thành viên |

HĐQT có quyền và nghĩa vụ giám sát hoạt động của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty.

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
- Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;

- Bỏ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.

c). Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát của Công ty bao gồm 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 năm, thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Các thành viên Ban kiểm soát của công ty hiện nay gồm có:

- Ông Nguyễn Văn Sáng Trưởng ban
- Ông Tạ Minh Lập Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Vân Anh Thành viên

Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát:

- Thực hiện giám sát HĐQT, Giám đốc trong việc quản lý điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong công tác tổ chức kế toán thống kê và lập Báo cáo tài chính;
- Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT lên ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên;
- Kiến nghị Hội đồng Quản trị hoặc ĐHĐCĐ có các biện pháp sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

c). Ban Giám đốc

Ban Giám đốc của Công ty bao gồm 02 người: 01 Giám đốc và 01 Phó Giám đốc. Giám đốc là người điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty.

Các thành viên Ban Giám đốc gồm có:

- Ông Lại Thế Vĩnh Giám đốc
- Ông Dương Văn Sơn Phó Giám đốc

Giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Quản lý và điều hành các hoạt động, các công việc hàng ngày của Công ty thuộc thẩm quyền của Giám đốc theo quy định của Pháp luật và Điều lệ;
- Thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- Ký kết và tổ chức thực hiện các Hợp đồng kinh tế, dân sự và các hợp đồng khác phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

- Tuyển dụng, thuê mướn và bố trí sử dụng người lao động theo quy định của HDQT, đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp Luật và nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Quyết định mức lương, phụ cấp (Nếu có) cho người lao động trong Công ty;
- Đại diện Công ty trước Pháp luật, đại diện Công ty trong các tranh chấp có liên quan đến Công ty;
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

Các Phó Giám đốc trợ giúp Giám đốc trong việc điều hành các hoạt động của Công ty.

e). Các phòng nghiệp vụ: Hiện tại Công ty có 03 phòng chức năng sau

+ **Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật:** Phòng quản lý dự án có các chức năng chính sau đây:

- Quản lý kế hoạch thực hiện đầu tư, xây dựng công trình;
- Báo cáo tiến độ thực hiện công trình với Giám đốc, Hội đồng Quản trị và các cơ quan quản lý nhà nước;
- Lập các báo cáo thống kê theo quy định về quản lý đầu tư xây dựng công trình;
- Quản lý kinh tế trong quá trình thực hiện đầu tư xây dựng công trình.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được phân công.

+ **Phòng nội chính: Có hai bộ phận**

+ **Bộ phận Tài chính - Kế toán:** Có nhiệm vụ chính sau

- Thu thập, xử lý số liệu kế toán;
- Kiểm tra, giám sát thu chi tài chính;
- Phân tích số liệu kế toán, và đề xuất giải pháp;
- Triển khai thực hiện, giám sát kế hoạch tài chính;
- Thực hiện việc quản lý vật tư, thanh lý tài sản, kiểm kê định kỳ;
- Thực hiện làm báo cáo liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty;
- Chủ trì, tổng kết, đánh giá kết quả sản xuất, kinh doanh của toàn Công ty theo tháng/quý/năm.

+ **Bộ phận Hành chính - Quản trị:** BP Hành chính Quản trị có các nhiệm vụ sau:

- Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện công tác tổ chức bộ máy, nhân sự của Công ty;
- Thực hiện công tác quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ, tổ chức tuyển dụng nhân sự;
- Quản lý, lưu trữ hồ sơ của CBCNV;
- Cập nhật các văn bản của hệ thống quản lý chất lượng;
- Lên kế hoạch và hướng dẫn thực hiện chế độ chính sách, lương, thưởng;
- Xây dựng, kiểm tra và theo dõi việc thực hiện kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty.

- **Các công ty con, công ty liên kết:** (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết):

5. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Mục tiêu hoạt động của Công ty là không ngừng tham gia tìm kiếm cơ hội đầu tư vào các dự án đảm bảo bảo toàn và phát triển vốn cho các cổ đông Công ty. Công ty chú trọng xây dựng môi trường làm việc tốt nhất để đảm bảo mục tiêu: Công ty mạnh - Thành viên giàu - Nhà đầu tư hưởng lợi - Đóng góp nhiều cho cộng đồng và xã hội.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Công ty tập trung quản lý tốt dự án “Trung tâm đào tạo - sát hạch lái xe ô tô Lương Sơn” tạo ra nguồn lợi nhuận ổn định trong năm 2016 và các năm tiếp theo.

Ngoài ra Công ty đã và đang có kế hoạch mở rộng lĩnh vực kinh doanh sang các ngành có khả năng tạo lợi nhuận cao như trường nghề, khai thác mỏ, bất động sản, nông nghiệp và dự án sản xuất về gỗ.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: Tuân thủ theo quy định đối với việc bảo vệ môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, tạo công ăn việc làm và chế độ phúc lợi cho người tàn tật.

6. Các rủi ro: (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của của Công ty).:

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: Những biến động của nền kinh tế nói chung đã làm Công ty trải qua một năm hoạt động với nhiều khó khăn. Ban Giám đốc cũng như đội ngũ CBCNV Công ty đã không ngừng vươn lên trong hoạt động sản xuất kinh doanh, vượt qua khó khăn để thực hiện các nhiệm vụ được giao. Ban Giám đốc Công ty đã tìm hiểu, phát triển các phương hướng mới, mở rộng mối quan hệ với các đối tác nhằm mang lại lợi ích cho Công ty.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông và các Quyết định của Hội đồng Quản trị năm 2015, Ban Giám đốc Công ty đã chỉ đạo sát sao các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên cơ sở tiết kiệm chi phí, tập trung các biện pháp tăng doanh thu, triển khai việc cơ cấu lại danh mục đầu tư và tiến hành nghiên cứu đầu tư dự án mới.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015			
		Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	Thực hiện so với kế hoạch	
				Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	10.747.500	13.091.765	2.344.265	21,81
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0	0	
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10.747.500	13.091.764	2.344.264	21,81

4	Giá vốn hàng bán	10.130.588	11.738.833	1.608.245	15,88
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	616.913	1.352.932	736.019	119,31
6	Doanh thu hoạt động tài chính	500.000	29.595	-470.405	-94,08
7	Chi phí tài chính	3.680.000	8.613.624	4.933.624	134,07
	- Lãi vay	2.880.000	2.979.368	99.368	3,45
	- Chi phí tài chính khác	800.000	5.634.256	4.834.256	604,28
8	Chi phí bán hàng	0	0	0	
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.642.000	4.636.671	-5.329	-0,11
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-7.205.088	-11.867.768	-4.662.680	64,71
11	Thu nhập khác	0	87.327	87.327	
12	Chi phí khác	0	158.785	158.785	
13	Lợi nhuận khác	0	-71.785	-71.785	
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	-7.205.088	-11.939.226	-4.734.138	65,71

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác).

- Danh sách ban điều hành gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Văn Anh	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Lại Thế Vĩnh	Giám đốc
3	Ông Dương Văn Sơn	P.Giám đốc kiêm Kế toán trưởng

- Lý lịch Ông Nguyễn Văn Anh: Chủ tịch HĐQT

Giới tính	Nam
Ngày sinh	22/04/1977
Nơi sinh	Xóm 15 – xã Nghi Phú – Vinh - Nghệ An
Chứng minh thư số	040077000087 cấp ngày 29/01/2015 tại Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLOG về dân cư
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh

Quê quán	Nghệ An
Địa chỉ thường trú	Phòng 707 tòa nhà An Lạc, Mỹ Đình, Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội
Số ĐT cơ quan	04. 35626614
Trình độ học vấn	Đại học
Chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 2005- 2006: Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam - Từ 2006 - tháng 8/2008: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam - Từ 8/2008 - nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam
Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có)	Không
Số cổ phần nắm giữ của cá nhân	157.200 cổ phiếu (chiếm 2,79% Vốn điều lệ)
Số cổ phần đại diện cho nhà nước	Không
Số cổ phần nắm giữ của những người liên quan:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

- Lý lịch: ông Dương Văn Sơn: Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng

Giới tính	Nam
Ngày sinh	20/02/1980
Nơi sinh	Vĩnh Phúc
Chứng minh thư số	013584547 cấp ngày 06/9/2012 tại CA. Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Vĩnh Phúc
Địa chỉ thường trú	P205 - tập thể K40 - xã Mỹ Đình - huyện Từ Liêm - Hà Nội

Số ĐT cơ quan	04 35626614
Trình độ học vấn	Đại học
Trình độ chuyên môn	Tài chính kế toán
Quá trình công tác	- Từ 2002- 2006: Kế toán trưởng tại Công ty cổ phần xây dựng điện và hạ tầng Vĩnh Phúc. - Từ 2006- nay: Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng tại Công ty cổ phần Đầu tư & Phát triển Năng lượng Việt Nam.
Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có)	Không
Số cổ phần nắm giữ của cá nhân	8.000 cổ phần (chiếm 0.14% vốn điều lệ)
Số cổ phần đại diện cho nhà nước	Không
Số cổ phần nắm giữ của những người liên quan:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

- Lý lịch: ông Lại Thế Vinh: Giám đốc

Giới tính	Nam
Ngày sinh	23/5/1981
Nơi sinh	Thái Bình
Chứng minh thư số	012202689 , cấp ngày 26/4/2009, tại Công an Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thái Bình
Địa chỉ thường trú	Tổ dân phố số 5, thị trấn Đông Anh, Hà Nội .
Số ĐT cơ quan	04 5626614
Trình độ học vấn	Đại học
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư điện
Quá trình công tác	- Từ năm 2004-2008: Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư Khu du lịch quốc tế Đảo Ngọc

	<ul style="list-style-type: none"> - Từ năm 2008 – 2009: Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư Tài nguyên và Năng lượng Lai Châu - Từ năm 2009 –Nay: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam, Phó hiệu trưởng Trường trung cấp nghề KT-KT CN Hòa Bình
Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có)	Không
Số cổ phần nắm giữ của cá nhân	1.000 cổ phần (Chiếm 0,02% vốn Điều lệ)
Số cổ phần đại diện cho nhà nước	Không
Số cổ phần nắm giữ của những người liên quan:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không có sự thay đổi

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động: Có 109 nhân viên toàn công ty. Công ty thực hiện việc trả lương cho người lao động theo quy chế lương của Công ty (Người lao động được hưởng lương, thưởng, phụ cấp cùng các chế độ khác theo quy định của Nhà nước,...).

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a). Các khoản đầu tư lớn: Triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2015 Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện công tác đầu tư thể hiện qua các nội dung chính sau:

- Thực hiện cơ cấu cấu lại danh mục các dự án đầu tư

+ Thanh khoản Bảo Lộc: Số lượng cổ phần sở hữu 1.514.259 cổ phần với tổng giá trị khoản đầu tư là 21.828.439.037 đồng. Giá chuyển nhượng 14.415 đồng/1 cổ phần, tổng giá trị thu về là 21.199.626.000 đồng.

+ Thanh khoản giá trị vốn sở hữu tại Công ty Cổ phần đầu tư tài nguyên và năng lượng Lai Châu: Giá trị mệnh giá chuyển nhượng là 3.308.000.000 đồng với giá trị thu về là 3.308.000.000 đồng.

- Đầu tư bổ sung cho các dự án đang triển khai

Đầu tư bổ cơ sở vật chất cho mảng đào tạo & sát hạch lái xe đáp ứng các tiêu chuẩn quy định ngành:

- Bổ sung thêm 01 sân tập lái xe diện tích 10.000m² đúng theo tiêu chuẩn kỹ thuật quy định.

- Bổ sung thêm 01 phòng lớp học và trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học.

- Nâng cấp trang thiết bị, phần mềm cho Trung tâm sát hạch lái xe thuộc Trường TC nghề Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp Hòa Bình theo đúng lộ trình và quy chuẩn quy định.

- Công tác đầu tư dự án mới

Trong năm 2015 Ban Giám đốc Công ty đã nghiên cứu và tiến hành triển khai các thủ tục hồ sơ pháp lý theo quy định cho việc đầu tư xây dựng dự án mới:

- Tên dự án: Xưởng sản xuất viên gỗ nén và các sản phẩm khác từ gỗ

- Địa điểm xây dựng: Xã Trung Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

- Mục tiêu đầu tư: Xây dựng Xưởng sản xuất viên gỗ nén và các sản phẩm khác từ gỗ, nhằm tối ưu hóa việc sử dụng gỗ tự nhiên để tạo ra các sản phẩm gỗ bóc, gỗ ván, gỗ ép và tận dụng các phế phẩm từ gỗ sản xuất ra viên gỗ nén làm nguyên liệu đốt phục vụ xuất khẩu.

- Diện tích đất sử dụng: 6.512m²

- Công suất dự kiến: 3 tấn sản phẩm /giờ

- Tổng mức đầu tư: 21.800.000.000 đồng

- Nguồn vốn: Vốn tự có

- Thời gian thực hiện: Quý 1 năm 2016.

b). Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết): Chưa phát sinh.

4. Tình hình tài chính:

a). Tình hình tài chính:

Kết quả hoạt động kinh doanh qua 2 năm gần nhất

(Đơn vị: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
Doanh thu thuần	10.129.206.272	13.091.764.544
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(9.657.918.818)	(11.867.767.667)
Lợi nhuận khác		
Lợi nhuận trước thuế	(606.908.875)	(71.457.994)
Lợi nhuận sau thuế		
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	(10.264.827.693)	(11.939.225.661)
	(10.264.827.693)	(11.939.225.661)
	(1.825)	(2.123)

- Các chỉ tiêu khác: (Tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn + Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	0,56	1,39	

	<u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	Lần	0,56	1,4
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số: Nợ/Tổng tài sản + Hệ số: Nợ/Vốn chủ sở hữu	% %	0,55 126	1,78 1,70
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân + Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,11	0,45
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần			

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần: Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 5.625.000 cổ phần, trong đó:

- cổ phiếu phổ thông: 5.625.000 cổ phần, mệnh giá 10.000đồng/ cổ phần.

- Cổ phiếu khác (cổ phiếu quỹ, cổ phiếu ưu đãi...): Không có

- Tổng số trái phiếu đang lưu hành: Không có

b) Cơ cấu cổ đông: *Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (Cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác.*

c). Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi

d). Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có giao dịch cổ phiếu quỹ

e). Các chứng khoán khác: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

- *Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:*

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty năm 2015 là hoạt động từ dự án Trường Trung cấp nghề Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp Hòa Bình, với 02 lĩnh vực chủ yếu là đào tạo lái xe ô tô và cho thuê cơ sở vật chất sát hạch lái xe.

Trong năm 2015 tập thể Ban Giám đốc, CBNV Công ty đã không ngừng phấn đấu, khắc phục khó khăn để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định. Thể hiện cụ thể qua việc doanh thu sản xuất kinh doanh tăng so với kế hoạch 2.344.264.544 đồng (tương đương 21,8 %) trong điều kiện có nhiều biến động và cạnh tranh gay gắt (nhiều quy định mới được ban hành ảnh hưởng tới tâm lý người học cộng với đơn vị phải tăng cường công tác đầu tư dẫn đến khó khăn nguồn vốn và tăng chi phí). Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 lỗ: 11.939.225.661 đồng, tăng -4.734.138.161 đồng (tương đương 65,7 %) so với kế hoạch là do các nguyên nhân chính sau:

- Các khoản góp vốn cổ phần chưa đem lại lợi nhuận do các dự án này gặp nhiều khó khăn trong hoạt động dẫn đến không thu được khoản doanh thu hoạt động tài chính như kế hoạch. So với kế hoạch thì doanh thu hoạt động tài chính giảm -470.405.154 đồng (tương đương 94,1 %).

- Chi phí tài chính năm tăng so với kế hoạch: 4.933.623.777 đồng (tương đương 134 %) do:

- Lãi vay: Đây là khoản vay ưu đãi của dự án Trường nghề phát sinh từ năm 2009. Trong kế hoạch là số tạm tính, thực tế phát sinh được tính cụ thể tăng hơn so với kế hoạch 99.368.195 đồng (tương đương 3,5 %).

- Chi phí tài chính khác phát sinh tăng so với kế hoạch: 4.834.255.582 đồng (tương đương 604,3 %), gồm các khoản:

+ Lỗ do thanh khoản các khoản đầu tư: 628.813.037 đồng

+ Phát sinh các khoản trích lập dự phòng giảm giá cho khoản đầu tư theo các quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28/6/2013 của Bộ Tài chính: 5.005.442.545 đồng

- Công ty CP Solavina: 2.107.990.000 đồng;
- Công ty CP Đầu tư tài nguyên và năng lượng Lào Cai: 2.325.669.455 đồng
- Công ty CP Đầu tư tài nguyên và năng lượng Lai Châu: 271.783.091 đồng
- Công ty CP Trí tuệ trẻ: 300.000.000 đồng

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:* Năm 2015, nhằm tiết giảm tối đa chi phí trong đó có chi phí nhân viên quản lý, Ban Giám đốc đã cơ cấu và bố trí bộ máy gọn nhẹ, các vị trí có khả năng kiêm nhiệm và hỗ trợ công việc cho nhau.

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai:*

Trên cơ sở cơ cấu lại danh mục đầu tư theo định hướng nêu trên, Ban Giám đốc Công ty xin đưa ra Kế hoạch doanh thu - lợi nhuận của Công ty năm 2016 làm định hướng cho các hoạt động của Công ty năm 2016.

TT	Hạng mục	KH năm 2016
I	Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh	17.726.000
1	Trường nghề	17.726.000
1.1	Đào tạo & Sát hạch	13.226.000
1.2	Xưởng sx viên gỗ nén...	4.500.000

II	Giá vốn	13.651.370
1	Trường nghề	13.651.370
1.1	Đào tạo, sát hạch	9.738.136
1.2	Xưởng SX viên gỗ nén và các sản phẩm khác từ gỗ	3.913.234
III	Chi phí tài chính	5.583.200
1	Chi phí lãi vay dự án Trường nghề	2.583.200
2	Chi phí tài chính khác của Công ty	3.000.000
IV	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.940.000
1	Chi phí quản lý doanh nghiệp tại Trường nghề	1.440.000
2	Chi phí quản lý doanh nghiệp tại văn phòng Công ty	1.500.000
V	Kết quả sản xuất kinh doanh (V=I-II-III-IV)	-4.448.570

Kế hoạch kết quả kinh doanh năm 2016 dự kiến lỗ 4,4 tỷ chủ yếu do nguyên nhân chủ yếu sau: Các dự án đầu tư góp vốn cổ phần dự kiến vẫn khó khăn, Công ty chưa có được lợi nhuận thu về. Hơn nữa, việc thanh khoản các dự án này khó bảo toàn được vốn đầu tư ban đầu, hoặc nếu không thanh khoản thì theo quy định các khoản trên sẽ tiếp tục phải trích lập dự phòng giảm giá.

❖ Các mục tiêu chính năm 2016:

Công tác đầu tư năm 2016 của Công ty sẽ được tập trung chủ yếu tại dự án Trường TC nghề Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp Hòa Bình, cụ thể:

- Đầu tư bổ sung cho mảng đào tạo và sát hạch lái xe:

- Thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm. Theo đó, năm 2016 Nhà trường phải đầu tư bổ sung hệ thống sa hình và trang thiết bị phần mềm sát hạch theo 2 giai đoạn:

- Giai đoạn 1 (Trong quý 1 năm 2016): Bổ sung 02 chuồng ghép xe ngang vào nơi đỗ, nâng cấp hệ thống phần mềm sát hạch trong sa hình.

- Giai đoạn 2 (Trong quý 2 năm 2016): Bổ sung trang thiết bị, nâng cấp hệ thống phần mềm phục vụ việc sát hạch lái xe trên đường giao thông công cộng. Đồng thời hoàn thiện hồ sơ thủ tục pháp lý xin cấp lại giấy phép trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động.

- Hoàn thiện công tác đầu tư xây dựng xưởng sản xuất viên gỗ nén:

- Triển khai việc xây dựng các hạng mục nhà xưởng, mua sắm, lắp đặt, máy móc thiết bị trong quý 1 năm 2016. Phấn đấu trong đầu quý 2 năm 2016 tiến hành nghiệm thu bàn giao và đưa dây chuyền sản xuất vào vận hành.

- Các giải pháp thực hiện:

- Để đảm bảo kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra, Ban giám đốc Công ty sẽ thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

- Ban hành và thực hiện đồng bộ các quy chế quản lý phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh mới nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ của các bộ phận, cá nhân.

- Đối với mảng đào tạo và sát hạch lái xe: Tăng cường công tác tuyển sinh bằng việc nâng cao chất lượng đào tạo, sàng lọc và chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, mở rộng địa bàn tuyển sinh.

- Đối với xưởng sản xuất viên gỗ nén và các sản phẩm từ gỗ:

+ Chuẩn hóa quy trình sản xuất.

+ Nghiên cứu và đa dạng hóa sản phẩm đầu ra.

+ Nâng cao chất lượng và đa dạng hóa sản phẩm đầu ra, mở rộng thị trường trong và ngoài nước.

+ Tiến tới chủ động vùng nguyên liệu qua các dự án trồng rừng để từ đó tận dụng tối đa nguyên liệu đầu vào cho sản xuất nhằm hạ giá thành sản phẩm nâng cao lợi nhuận.

- Đối với các dự án góp vốn: Tiếp tục nghiên cứu để cơ cấu lại danh mục đầu tư, thanh khoản các dự án đầu tư đã lâu và không hiệu quả để tập trung nguồn lực vào các dự án có hiệu quả hơn.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần).

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Qua quá trình hoạt động năm 2015, Hội đồng Quản trị có những nhận xét, đánh giá như sau:

- Hội đồng Quản trị luôn bám sát Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2015 để chỉ đạo Ban điều hành thực hiện đầy đủ các nội dung của Nghị quyết;

- Tập thể Hội đồng Quản trị đoàn kết, có phương pháp làm việc dân chủ, luôn bàn bạc để đi đến thống nhất cao các chủ trương, nghị quyết. Đồng thời phối hợp tốt với Ban Giám đốc giải quyết công việc trôi chảy, nhanh chóng và đúng quy định;

- Hội đồng Quản trị tiếp tục thống nhất không nhận thù lao trong năm 2015 để giảm thiểu gánh nặng tài chính cho Công ty;

- Hội đồng Quản trị tích cực tìm kiếm và giới thiệu các cơ hội đầu tư mới, các đối tác mới để Ban Giám đốc nghiên cứu thực hiện.

V. Quản trị công ty (Tổ chức chào bán trái phiếu ra công chúng hoặc niêm yết trái phiếu không phải là công ty đại chúng không bắt buộc phải công bố các thông tin tại mục này).

1. Hội đồng quản trị:

a). Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập, thành viên không điều hành và các thành viên khác; số

lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác).

Hội đồng Quản trị bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Ông Nguyễn Văn Anh	Chủ tịch Hội đồng quản trị	157,200	2,79%
2	Ông Dương Văn Sơn	Ủy viên Hội đồng quản trị	8,000	0,14%
3	Ông Lại Thế Vĩnh	Ủy viên Hội đồng quản trị	1,000	0,02%
4	Ông Nguyễn Thành Trung	Ủy viên Hội đồng quản trị	0	0
5	Ông Trần Mạnh Hùng	Ủy viên Hội đồng quản trị	70	0,00%

b). Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c). Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-ĐHĐCĐ-VPC	26/06/2015	- Đánh giá, thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014, bàn phương hướng thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015. - Thống nhất các nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.
2	07/QĐ-HĐQT-VPC	04/08/2015	QĐ về việc phê duyệt đề nghị giao việc thiết kế kỹ thuật bản vẽ thi công, lập dự toán hạng mục văn phòng làm việc phòng thường trực cho phòng Kế hoạch kỹ thuật thực hiện.
3	08/QĐ-HĐQT-VPC	15/08/2015	Phê duyệt thiết kế kỹ thuật bản vẽ thi công lập dự toán hạng mục văn phòng làm việc phòng thường trực do phòng Kế hoạch kỹ thuật lập.
4	09/QĐ-HĐQT-VPC	24/08/2015	Phê duyệt kết quả chỉ định thầu, gói thầu thi công xây dựng lắp đặt thiết bị công trình hạng mục văn phòng làm việc của Nhà máy sản xuất viên gỗ nén.

d). Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Tham gia tất cả các cuộc họp của HĐQT và theo dõi, giám sát công tác quản lý của Ban Giám đốc.

e). Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

f). Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về Quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

2. Ban Kiểm soát:

a). Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành).

Ban kiểm soát bao gồm:

ST	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Ông Nguyễn Văn Sáng	Trưởng Ban Kiểm soát	0	0%
2	Ông Lê Minh Lập	Thành viên Ban Kiểm soát	1,000	0,02%
3	Bà Nguyễn Thị Vân Anh	Thành viên Ban Kiểm soát	0	0%

b). Hoạt động của Ban kiểm soát: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

- Thực hiện giám sát hoạt động và việc tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty đối với HĐQT, Ban điều hành trong việc quản lý, điều hành công ty;
- Tham gia các cuộc họp của Ban lãnh đạo VPC về kế hoạch kinh doanh năm và báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch năm;
- Kiểm soát các báo cáo tài chính hàng quý, sáu tháng và báo cáo năm, nhằm đánh giá tính hợp lý và chính xác của các số liệu tài chính trước khi đệ trình Hội đồng Quản trị;
- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập;
- Kiểm soát việc chấp hành chế độ chi tiêu nội bộ tại Công ty;
- Các công việc khác theo quy định của Hội đồng Quản trị, quy định của Điều lệ Công ty.

Trong năm 2015, BKS được cung cấp đầy đủ thông tin về các quyết định của HĐQT, ban điều hành, đồng thời nhận được sự hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát của mình.

HĐQT và BKS luôn có sự trao đổi thông tin trong các vấn đề liên quan đến định hướng của VPC, bám sát nhiệm vụ được giao.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

- a). Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: Không
- b). Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không
- c). Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không phát sinh
- d). Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định của pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty): Không phát sinh

VI. Báo cáo tài chính:

- 1. Ý kiến kiểm toán:



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ THĂNG LONG - T.D.K
THANGLONG - T.D.K AUDITING AND VALUATION COMPANY

Địa chỉ: Số 27 - TM và DV Khu phố 6 CBCS/CTE, C/AMN, Ngõ 209 phố Trưng King, Yên Hòa, Cầu Giấy - Hà Nội
Điện thoại: 04 44506658 - Fax: 04 44506660 - Email: thanglongkiemtoan@gmail.com
Website: www.kiemtoanthanglongtdk.com

Số: 07/2016/BCKT-TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 của
Công ty Cổ Phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam

Kính gửi: **Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc**
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty Cổ Phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam được lập ngày 24/03/2016 từ trang 06 đến trang 39 gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam tại ngày 31/12/2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2016

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long – T.D.K

Phó Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên



Lưu Anh Tuấn

Nguyễn Tiến Thành

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1026-2014-045-1

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1706-2014-045-1

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Toàn văn báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty được đăng tải trên website của Công ty theo địa chỉ: www.v-power.vn.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Ủy ban CK nhà nước;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Anh